

Họ và tên Sinh viên: .....

Mã số sinh viên (MSSV): .....

**Lưu ý: Nộp đề chung với giấy làm bài**

**I. TRẮC NGHIỆM: 4 điểm** (ghi số thứ tự câu hỏi cùng với đáp án lựa chọn vào giấy làm bài)

1. XAMPP bao gồm các thành phần nào?
  - a. XAMPP + Apache + MySQL + Perl + PHP
  - b. Excel + Access + Microsoft Word + Powerpoint + PHP
  - c. Cross-platform + Apache + MariaDB + PHP + Perl
  - d. Cross-platform + IIS + MySQL + Perl + PHP
2. Ưu điểm của Dreamweaver
  - a. Ít tốn tài nguyên máy
  - b. Tính năng sắp xếp hợp lý, logic
  - c. Hỗ trợ các package có sẵn, không cần cài đặt thêm
  - d. Tất cả các câu trên
3. Ứng dụng dùng để tạo prototype
  - a. Figma
  - b. Sketch
  - c. Adobe XD
  - d. Tất cả các câu trên
4. Giới hạn upload file trên Dribbble
  - a. 20 MB
  - b. 15 MB
  - c. 30 MB
  - d. Không phải các câu trên
5. Muốn tìm mã nguồn của Wordpress thì vào địa chỉ nào
  - a. Wordpress.com
  - b. Wordpress.org
  - c. Wordpress.biz
  - d. Không phải các câu trên
6. Người phát triển đầu tiên của CakePHP
  - a. Michal Tatarynowicz
  - b. Michael Tatarynowicz
  - c. Michal Taryrynowicz
  - d. Không phải các câu trên
7. Ưu điểm của NodeJS
  - a. Viết được cho cả 2 phía server và client, chạy đa nền tảng
  - b. Tận dụng tối đa tài nguyên của server mà không tạo ra độ trễ
  - c. Xử lý nhiều request/s đồng thời thời gian phản hồi nhanh
  - d. Tất cả các câu trên
8. URL là:
  - a. là một dạng URI
  - b. là domain của trang web
  - c. là địa chỉ hosting của trang web
  - d. là đường dẫn trong host

9. Toán tử nào không là toán tử so sánh trong Javascript
- ===
  - !=
  - <=>
  - >=
10. Nhà xuất bản duy nhất hiện nay cho các tiêu chuẩn HTML và DOM
- WHATWG
  - W3C
  - W3School
  - WYSIWYG
11. Thay đổi định dạng từ đầu tiên của đoạn văn bản thì sử dụng loại CSS nào
- Element
  - Pseudo-elements
  - ID
  - Class
12. Sử dụng ký hiệu nào trong HTML Hyperlink để đi ngược 1 cấp thư mục (trở về thư mục cha)
- //
  - ./
  - ../
  - /
13. Thẻ nào trong HTML làm cho thao tác nhập liệu trên các form field trở nên dễ dàng hơn
- Thẻ label
  - Thẻ img
  - Thẻ input
  - Thẻ textarea
14. Thẻ nào set background image cho trang web
- Thẻ body
  - Thẻ img
  - Thẻ font
  - Thẻ title
15. Thẻ HTML nào tạo ra một ô nhập dữ liệu với nhiều dòng?
- <input type="textarea">
  - <input type="textbox" multiple>
  - <input type="textbox">
  - <textarea>
16. “Sự nâng cao cấp tiến” trong thiết kế web là:
- Graceful Degradation
  - Progressive Dehancement
  - Graceful Dehancement
  - Progressive Enhancement

## **II. TỰ LUẬN: 6 điểm**

### **Câu II. 1 (2.0 điểm).**

Vẽ form giao diện. Viết code (kèm đặt tên) các file HTML+CSS cho form đăng nhập và form Quên mật khẩu như sau:

- Form “Đăng nhập”, bao gồm: Label tiêu đề, các label và field cho: Nickname, Mật khẩu. Có nút Submit, nút Reset. Có link Đăng ký và link Quên mật khẩu.
- Form “Quên mật khẩu” bao gồm: Label tiêu đề, các label và field cho: Nickname, Email, Câu hỏi bí mật và đáp án cho câu hỏi bí mật. Có nút Submit và nút Reset.

Yêu cầu:

- Xử lý form field theo đúng loại và định dạng.
- Câu hỏi bí mật: cho chọn từ 4 câu hỏi có sẵn. Đáp án cho user nhập.
- Tất cả các thẻ label đều có thuộc tính chữ in nghiêng + nhấn mạnh.
- Các đường link có thuộc tính chữ in đậm và gạch chân.

## **Câu II. 2 (4.0 điểm).**

Vẽ form giao diện. Viết code (kèm đặt tên) các file HTML+CSS+JS cho form đăng ký sau:

Form “Đăng ký thông tin Thành viên”, bao gồm: Label tiêu đề, các label và field cho: Nickname, Email, Số điện thoại di động, Mật khẩu, Họ tên, ngày sinh, giới tính, câu hỏi bí mật (khi quên mật khẩu) và đáp án cho câu hỏi bí mật. Có nút Submit và nút Reset.

Yêu cầu:

- Xử lý form field theo đúng loại và định dạng.
- Form field nhập Số điện thoại di động, Ngày sinh và Email kiểu Text field.
- Câu hỏi bí mật: cho chọn từ 4 câu hỏi có sẵn. Đáp án cho user nhập.
- Giới tính: radio button
- Kiểm tra ngày sinh có hợp lệ không, kiểm tra đáp án câu hỏi bí mật dài hơn 5 ký tự.

*-HẾT-*